

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 06-4-2021
V/v tranh chấp “ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tạ Huyền Thanh;

Ông Nguyễn Đồng Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Phùng Cẩm T, sinh năm 1999, (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Đỗ Thành S, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 12 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Phùng Cẩm T trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Bà T và ông S có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2019, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, hôn nhân có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Lý do xin ly hôn: Trong quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, sau đó vợ, chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông S nghiện chơi game, không tu chí làm ăn, bà T khuyên can nhiều lần nhưng ông S không sửa đổi mà còn đập phá đồ đạc. Vợ chồng xảy ra cự cãi, ông S dùng dao đe dọa và bóp cổ bà

T. Ông S thường xuyên đến chỗ học của bà T để gây sự, dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà. Vợ chồng ly thân từ ngày 10/9/2020 đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Thành S.

- Về nuôi con: Có 01 người con chung tên Đỗ Nguyễn Ánh P, sinh ngày 11/8/2019 (nữ). Khi ly hôn, bà T yêu cầu nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công: Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét.

* *Đối với bị đơn ông Đỗ Thành S:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông S không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà T yêu cầu ly hôn, nuôi con, việc cấp dưỡng, về tài sản chung và công nợ; Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông S vẫn vắng mặt 02 lần không lý do.

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Phùng Cẩm T và ông Đỗ Thành S đều vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng

Bà Nguyễn Phùng Cẩm T yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Thành S và yêu cầu nuôi con chung, đây là “tranh chấp ly hôn, nuôi con”, ông S cư trú tại ấp 3, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà Nguyễn Phùng Cẩm T có đơn xin vắng mặt phiên xét xử vì đang học tập và làm việc tại tỉnh Đồng Tháp, điều kiện đi lại khó khăn nên không thể thường xuyên có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, yêu cầu này của bà T là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Đỗ Thành S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên xét xử sơ thẩm nhưng vắng mặt (lần 02) không lý do nên xét xử vắng mặt ông S theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Phùng Cẩm T và ông Đỗ Thành S có thời gian tìm hiểu và kết hôn vào năm 2019. Hôn nhân có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, giấy chứng nhận kết hôn số 06/2019 ngày 27/3/2019. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Phùng Cẩm T và ông Đỗ Thành S được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Bà T cho rằng cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông S nghiện chơi game, không chăm lo cho gia đình, nhiều lần xúc phạm danh dự, nhân phẩm và bạo lực gia đình đối với bà T dẫn đến mất hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án, ông S không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản phản đối yêu cầu ly hôn của bà T, chứng tỏ ông S không có thiện chí hàn gắn hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa bà T và ông S đã đến mức trầm trọng, cả hai đương sự ly thân từ ngày 10/9/2020 và đến nay không giải quyết được mâu thuẫn. Như vậy, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Phùng Cẩm T đối với ông Đỗ Thành S theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con: Có 01 người con chung tên Đỗ Nguyễn Ánh P, sinh ngày 11/8/2019 (nữ). Khi ly hôn, bà T yêu cầu nuôi dưỡng cháu Phúc. Quá trình giải quyết vụ án, ông S không có văn bản hay ý kiến phản đối yêu cầu nuôi con của bà T. Xét thấy yêu cầu nuôi con của bà T là chính đáng bởi lẽ cháu Phúc hiện tại mới được 17 tháng 23 ngày tuổi, từ khi các đương sự ly thân cho đến nay thì cháu Phúc sống ổn định với gia đình bà T nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con của bà T, giao cháu Ánh P cho bà Nguyễn Phùng Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu về các vấn đề nêu trên nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà Nguyễn Phùng Cẩm T phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà T được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 220, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Phùng Cẩm T ly hôn với ông Đỗ Thành S.

Về nuôi con: Giao cháu Đỗ Nguyễn Ánh P, sinh ngày 11/8/2019 (nữ) cho bà Nguyễn Phùng Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Phùng Cẩm T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, bà T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007504 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền